

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 947/2021/HNGĐ-ST
Ngày: 02-8-2021
V/v Tranh chấp ly hôn.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Đặng Thị Bích Loan.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Ngọc Thực;
2. Ông Huỳnh Phạm Dũng Phát.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Trang – Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Hà Thanh Bình - Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 8 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số 205/2020/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 6 năm 2020 về việc tranh chấp Ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 2968/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 15 tháng 7 năm 2021, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Nguyễn An B, sinh năm 1980.

Địa chỉ: 524/3 đường H, Phường 9, Quận X, Thành phố Hồ Chí Minh. (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

- Bị đơn: Bà Lưu Dao Bích H, sinh năm 1985.

Quốc tịch: Canada

Địa chỉ: 2540 St Clair Ave West York ONT M6N 1L6, Canada. (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn xin ly hôn ngày 11/6/2020, Bản tự khai ngày 13/7/2020 và trong quá trình tố tụng, ông Nguyễn An B - nguyên đơn trình bày:

Năm 2005, Ông và bà Lưu Dao Bích H tự nguyện đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh (theo Giấy chứng nhận kết hôn số 1163, Quyền số 04 ngày 05/4/2005).

Sau khi kết hôn, thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc nhưng sau đó thường xuyên phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân do bất đồng về tính cách,

quan điểm, lối sống; năm 2007, bà Luu Dao Bich H trở về Canada sinh sống, cả hai không còn liên lạc với nhau làm cho tình cảm vợ chồng phai nhạt, cơ hội hàn gắn không có, mục đích hôn nhân không đạt được nên ông B yêu cầu được ly hôn với bà Luu Dao Bich H để sớm ổn định cuộc sống riêng.

Về con chung, tài sản chung và nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

Tòa án đã thực hiện việc ủy thác tư pháp để thông báo thời gian mở các phiên họp hòa giải nhằm tạo điều kiện cho các bên đương sự thỏa thuận với nhau về việc giải quyết vụ án nhưng bà Luu Dao Bich H không có mặt.

Tại phiên tòa:

- Nguyên đơn ông Nguyễn An B vẫn giữ nguyên ý kiến và yêu cầu như đã nêu trên đồng thời có đơn đề nghị xét xử vắng mặt,

- Bị đơn bà Luu Dao Bich H vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu quan điểm:

- Về tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án từ giai đoạn thụ lý đến khi đưa ra xét xử và tại phiên tòa, Tòa án cấp sơ thẩm đã thực hiện đúng quy định pháp luật.

- Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng:

Quan hệ tranh chấp giữa ông Nguyễn An B và bà Luu Dao Bich H là Ly hôn theo yêu cầu của một bên được quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình, tranh chấp này thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn có nơi cư trú tại Thành phố Hồ Chí Minh, bị đơn có nơi cư trú tại Canada nên Tòa án có thẩm quyền giải quyết là Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh theo quy định tại khoản 1 Điều 37, khoản 1 Điều 40 Bộ luật tố tụng dân sự.

Trong quá trình tố tụng, ngày 18/9/2020 Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã gửi Văn bản về việc Thông báo thụ lý vụ án và triệu tập tham gia tố tụng cho bị đơn bà Luu Dao Bich H theo quy định tại khoản 1 Điều 476 Bộ luật tố tụng dân sự. Ngày 28/10/2020, Tòa án nhận được Công hàm số 2262/CH-BTP của Bộ Tư pháp thông báo về việc đã chuyển hồ sơ cho Bộ Tổng Chương lý Tòa án bang Ontario, Canada để thực hiện ủy thác tư pháp cho bà Luu Dao Bich H theo yêu cầu của Tòa án; tuy nhiên, đến ngày mở phiên tòa lần thứ III bị đơn bà Luu Dao Bich H vẫn không có mặt nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại khoản 5 Điều 477 Bộ luật tố tụng dân sự.

Ngày 13/7/2020, nguyên đơn ông Nguyễn An B có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt, Hội đồng xét xử nhận thấy trong quá trình tố tụng nguyên đơn

đã cung cấp lời khai và xác định cụ thể yêu cầu khởi kiện nên việc nguyên đơn vắng mặt tại phiên tòa không gây ảnh hưởng hoặc làm thay đổi nội dung vụ án đồng thời phù hợp với khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự nên chấp nhận.

[2]. Về yêu cầu của đương sự:

Căn cứ Giấy chứng nhận kết hôn số 1163, Quyền số 04, ngày 05/4/2005 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh thì quan hệ hôn nhân giữa ông Nguyễn An B và bà Lưu Dao Bích H là hợp pháp theo quy định tại Điều 9 Luật Hôn nhân và Gia đình.

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ và lời trình bày của nguyên đơn ông Nguyễn An B thì hiện bà Lưu Dao Bích H đang sinh sống, làm việc ở Canada còn Ông ở Việt Nam nên vợ chồng không có điều kiện ở gần bên nhau làm cho mục đích hôn nhân không đạt được; bên cạnh đó, sau thời gian chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn nhưng do cả hai ở hai nơi khác nhau nên khả năng hàn gắn tình cảm vợ chồng không có. Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã làm thủ tục ủy thác tư pháp đồng thời thông báo cho bà Lưu Dao Bích H biết yêu cầu ly hôn của ông B và ngày Tòa án sẽ đưa vụ án ra xét xử (lần thứ I, lần thứ II, lần thứ III) nhưng không nhận được ý kiến trả lời, điều này cho thấy bà Lưu Dao Bích H không còn quan tâm đến quan hệ hôn nhân với ông B, như vậy việc hàn gắn là không còn biện pháp.

Xét thấy mâu thuẫn vợ chồng giữa ông B và bà Lưu Dao Bích H đã trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nay ông B có yêu cầu ly hôn để ổn định cuộc sống là nguyện vọng chính đáng đồng thời phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình nên có cơ sở chấp nhận.

Về con chung, nợ chung và tài sản chung: Ông B khai không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3]. Về án phí sơ thẩm: Nguyên đơn ông Nguyễn An B chịu theo luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 147 và Điều 479 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25 tháng 11 năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn ông Nguyễn An B.

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn An B được ly hôn với bà Lưu Dao Bích H.

- Về con chung, tài sản chung và nợ chung: Không có. Không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

2. Về án phí: Ông Nguyễn An B phải chịu 300.000 (ba trăm ngàn) đồng án phí dân sự sơ thẩm, được căn trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 (ba trăm ngàn) đồng theo biên lai số AA/2019/0091853 ngày 23 tháng 6 năm 2020 của Cục Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh. Ông B không phải nộp thêm án phí dân sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo:

Ông Nguyễn An B được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ hoặc niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Bà Lưu Dao Bích H được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 12 (mười hai) tháng kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND Tối cao;
- TAND Cấp cao tại Tp.HCM;
- VKSND Cấp cao tại Tp.HCM;
- VKSND Tp.HCM;
- Cục THADS Tp.HCM;
- UBND Tp.HCM;
- Các đương sự;
- Lưu: VP, HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đặng Thị Bích Loan